

\*

Số 192-BC/HU

## **BÁO CÁO**

**tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế**

-----

### ***Phần thứ nhất***

**Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) gắn với sơ kết Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII)**

## **I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ban hành Kế hoạch số 66-KH/HU ngày 07/01/2013 để tổ chức quán triệt, học tập, lồng ghép vào hội nghị cán bộ chủ chốt của huyện<sup>1</sup>; chỉ đạo các tổ chức cơ sở Đảng xây dựng kế hoạch tổ chức quán triệt học tập cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân<sup>2</sup>. Qua học tập, quán triệt, nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về lĩnh vực khoa học và công nghệ đã được nâng lên.

Ban Thường vụ Huyện ủy đã cụ thể hóa, ban hành Kế hoạch số 87-KH/HU ngày 02/8/2013 và Kế hoạch số 117-KH/HU ngày 08/11/2019 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư. Chỉ đạo UBND huyện, các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện<sup>3</sup>. Nhìn chung, hầu hết các cơ quan, đơn vị, các tổ chức cơ sở Đảng đều xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương, đơn vị.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, việc thể chế hóa các nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW**

---

<sup>1</sup> Tỷ lệ tham gia học tập đạt 96%.

<sup>2</sup> Tỷ lệ tham gia học tập đạt 90,2%.

<sup>3</sup> UBND huyện ban hành Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 01/10/2013 và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 10/4/2017 và xây dựng các kế hoạch, chương trình hàng năm để triển khai thực hiện.



Ban Thường vụ Huyện ủy đã chỉ đạo UBND huyện, các cơ quan, ban, ngành, các đoàn thể huyện phối hợp tổ chức tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 50-KL/TW và các Kế hoạch của Tỉnh ủy, Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. UBND huyện đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn có liên quan tăng cường mở các chuyên trang, chuyên mục, đẩy mạnh tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử huyện, trên các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền sâu rộng đến nhân dân. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, nhận thức của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện đã được nâng lên.

## **2. Đánh giá những kết quả đạt được theo các mục tiêu đã được đề ra trong Nghị quyết số 20-NQ/TW**

Trong thời gian qua, trên địa bàn huyện các cấp các ngành đã triển khai nhiều đề tài, dự án<sup>4</sup>, tập trung vào chuyển đổi và tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi. Các đề tài nghiên cứu đã được ứng dụng vào trong thực tiễn sản xuất và sinh hoạt, mang lại hiệu quả thiết thực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, cơ giới hóa vào sản xuất. Triển khai thực hiện tốt chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2016-2020. Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện canh tác và biến đổi khí hậu; ưu tiên phát triển nông nghiệp hữu cơ gắn với vệ sinh an toàn thực phẩm và giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn đã phát huy vị thế của sản phẩm nông sản địa phương, từng bước khẳng định bằng các sản phẩm và các liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị góp phần nâng cao giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích<sup>5</sup>. Nhiều loại giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt được đưa vào sản xuất<sup>6</sup>, ứng dụng cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả. Thực hiện chuyển đổi diện tích cây điều kém hiệu quả sang trồng các loại cây ăn quả, phát triển kinh tế vườn hộ, thâm canh diện tích cây ăn trái. Trong chăn nuôi đã áp dụng khoa học kỹ thuật để lai tạo giống phát triển đàn gia súc chất lượng cao. Thực hiện tốt việc xử lý rác thải trong chăn nuôi tập trung, xử lý chất thải rắn hữu cơ thành phân compost trong thu gom xử lý rác thải nhằm bảo vệ môi trường và tạo nguồn phân bón để bón cây trồng. Ứng dụng rộng rãi, có hiệu quả các công nghệ và chế phẩm sinh học trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, phân bón, cải tạo đất, sản xuất thức ăn chăn nuôi. Tổ chức các hoạt động chuyển giao khoa học kỹ thuật<sup>7</sup> mang lại hiệu quả cao. Hàng năm, tổ chức Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi

---

<sup>4</sup> Từ năm 2012 đến nay, trên địa bàn huyện đã triển khai thực hiện 25 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kinh phí 3.724,520 triệu đồng (ngân sách Nhà nước là 2.850 triệu đồng, nguồn nhân dân đóng góp 874,520 triệu đồng). Trong đó có 22 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn, 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghiệp, 01 nhiệm vụ thuộc lĩnh vực môi trường. Kết quả: Các đề tài, dự án đều đạt yêu cầu trở lên. Có 21 đề tài, dự án được đánh giá nghiệm thu và chuyển giao kết quả nghiên cứu cho đơn vị sử dụng.

<sup>5</sup> Năm 2015 là 62 triệu đồng/ha, Năm 2016 là 64 triệu đồng/ha; năm 2017 là 58,2 triệu đồng/ha; năm 2018 là 66,47 triệu đồng/ha; năm 2019 là 68 triệu đồng và năm 2020 là 70 triệu đồng.

<sup>6</sup> Tỷ lệ sử dụng giống mới trên cây lúa, ngô và rau đạt trên 65% diện tích gieo trồng; các loại cây trồng khác đạt 40% diện tích sản xuất.

<sup>7</sup> Từ năm 2012 đến nay, huyện đã tổ chức 119 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật; 02 hội thảo khoa học về trồng trọt và chăn nuôi, với tổng 5.230 lượt người tham gia. Qua tập huấn, hướng dẫn giúp người dân ứng dụng khoa học kỹ thuật và sản xuất lúa cánh đồng mẫu, sản xuất cây Diệp hạ châu theo chương trình VietGAP, công nghệ GACP; hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thâm canh cây điều; kỹ thuật nuôi bò; trồng dâu nuôi tằm và một số cây ăn trái khác.



đồng huyện Cát Tiên<sup>8</sup>, qua các cuộc thi đã những mô hình, sản phẩm tốt, hiệu quả được nhân rộng để phục vụ cho các hoạt động đời sống, phát triển nông nghiệp, công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

Các cấp ủy, chính quyền đã tập trung phát huy các nguồn lực, tranh thủ các nguồn vốn đầu tư<sup>9</sup>; áp dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và các lĩnh vực của đời sống xã hội, đã được nhiều kết quả quan trọng<sup>10</sup>. Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ từng bước đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tế, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất. Hội đồng Tư vấn Khoa học và Công nghệ huyện đã thực hiện khá tốt việc tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ của huyện để thực hiện nhiệm vụ được giao. Đội ngũ trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện là 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng và UBND huyện<sup>11</sup>, có đủ năng lực để triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học theo yêu cầu.

Thực hiện tốt việc triển khai ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, 100% cán bộ, công chức sử dụng eoffice trong xử lý, giải quyết công việc, sử dụng thường xuyên hộp thư điện tử công vụ, 100% các cơ quan, đơn vị nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội trên địa bàn huyện đều có máy tính làm việc, hệ thống mạng LAN và được kết nối mạng internet tốc độ cao, trang bị 02 hệ thống thiết bị họp trực tuyến chất lượng cao nhằm đảm bảo phục vụ cho các cuộc họp trực tuyến giữa huyện với tỉnh, trung ương; trang bị hệ thống camera giám sát nhằm đảm bảo an ninh cho cơ quan, đơn vị.

Ngành giáo dục và đào tạo đã chỉ đạo phối hợp đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy và học tập, đầu tư trang thiết bị kết nối mạng LAN, mạng thông tin giáo dục và mạng Internet<sup>12</sup>. Triển khai các phần mềm phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập cho các trường từ Mầm non đến Trung học phổ thông, từng bước xây dựng giáo dục điện tử. Ngành y tế tiếp tục triển khai một số phần mềm ứng dụng phục vụ cho công tác chuyên môn, nghiệp vụ để tra cứu, thống kê hồ sơ bệnh án. Hệ thống viễn thông và Internet ngày càng phát triển<sup>13</sup>, các xã, thị trấn đều được phủ sóng di động và kết nối mạng Internet tốc độ cao (cáp quang); các điểm bưu điện văn hóa xã, bưu cục đều kết nối Internet. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án lắp đặt camera an ninh tại các khu vực công cộng, thường xuyên xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự, an toàn giao thông, phục vụ xử

---

<sup>8</sup> Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng được tổ chức 07 lần, đã có 94 sản phẩm, giải pháp tham gia dự thi; 58 sản phẩm đạt giải cấp huyện, 9/18 sản phẩm đạt giải cấp tỉnh.

<sup>9</sup> Từ năm 2012 đến nay đã thực hiện 30 chương trình, dự án ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp, tổng kinh phí 10.565,807 triệu đồng (Ngân sách Nhà nước 6.918,989 triệu đồng, nguồn nhân dân đóng góp 3.646,818 đồng).

<sup>10</sup> Sản lượng lương thực hàng năm tăng đáng kể. Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 3,33%; giá trị sản xuất trên đơn vị diện tích năm 2021 là 70 triệu đồng/năm, chuyển dịch cơ cấu lĩnh vực trồng trọt chiếm 63,63%, chăn nuôi chiếm 31,07% và dịch vụ 5,3%. Duyệt diện tích canh tác là 13.460 ha, có 26% diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và 30% diện tích sản xuất nông nghiệp được áp dụng theo tiêu chuẩn an toàn và bền vững; đảm bảo cung cấp tưới chủ động cho 88,6% diện tích gieo trồng.

<sup>11</sup> Trung tâm ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh và Trung tâm Nông nghiệp huyện, với 35 cán bộ, trong đó: trình độ thạc sỹ 10 người, đại học 23 người, cao đẳng 02 người.

<sup>12</sup> Hiện nay, 100% các trường và Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên được kết nối và truy cập Internet tốc độ cao. Trên 50% cán bộ, giáo viên được trang bị máy tính làm việc

<sup>13</sup> Đến nay, trên địa bàn huyện có 33 trạm thu phát sóng BTS, mật độ thuê bao điện thoại đạt 85 máy/100 dân, mật độ thuê bao Internet chưa quy đổi đạt 3 thuê bao/100 dân.



lý vi phạm hành chính trên các lĩnh vực có liên quan, qua đó góp phần đảm bảo yêu cầu trong xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

**3. Đánh giá những kết quả đạt được theo các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 117-KH/HU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy.**

*- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, giám sát của các cấp ủy, chính quyền các cấp đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ*

Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và đưa các nội dung, chỉ tiêu cụ thể về khoa học và công nghệ vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của các địa phương, đơn vị. Chú trọng thực hiện công tác quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về tầm quan trọng của hoạt động khoa học và công nghệ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm.

*- Cơ chế quản lý, tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ*

Công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ từng bước đi vào nề nếp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về quy trình đăng ký, xét duyệt, tuyển chọn, phê duyệt và giao nhiệm vụ chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; quy trình tổ chức nghiệm thu, đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn ngày càng nâng cao trách nhiệm trong việc xác định danh mục đề tài, dự án sát với nhu cầu thực tiễn và được triển khai nhiều hơn so với các năm trước.

*- Việc triển khai các định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu*

Huyện luôn quan tâm định hướng nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ. Hàng năm tranh thủ từ nguồn vốn khuyến công của tỉnh, vốn vay của quỹ Quốc gia đã hỗ trợ cho một số doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trên lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện để ứng dụng khoa học công nghệ, trang bị máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh<sup>14</sup>. Có 25 nhiệm vụ đã được triển khai phục vụ phát triển nông nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, phát triển công nghệ thông tin và bảo vệ môi trường, có 20,5% diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao năm 2021 đạt khoảng 32% giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện, ứng dụng giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt trong phát triển sản xuất nông nghiệp.

Việc phối hợp triển khai các mô hình sản xuất hữu cơ trên địa bàn huyện đối với cây lúa, cây điều và cây măng cụt đã đạt kết quả tích cực<sup>15</sup>. Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi cây trồng hiệu quả thấp sang trồng cây trồng có hiệu quả cao và

<sup>14</sup> Tổng kinh phí 892,5 triệu đồng.

<sup>15</sup> Triển khai thực hiện mô hình sản xuất lúa hữu cơ trong vụ Đông xuân 2021-2022 với diện tích 10 ha tại Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Tân Hưng Phát, hoàn tất các thủ tục, hồ sơ để cấp giấy chứng nhận lúa hữu cơ cho 20 ha lúa của Hợp tác xã Nông nghiệp và Dịch vụ tổng hợp Tư Nghĩa, 15 ha điều tại xã Nam Ninh và 1,37 ha cây măng cụt tại Hợp tác xã nông nghiệp và dịch vụ Đức Phổ, xã Đức Phổ.



thích ứng với biến đổi khí hậu<sup>16</sup>. Tiếp tục duy trì và phát triển các nhãn hiệu tập thể “Lúa - Gạo Cát Tiên”, “Diệp Hạ Châu Cát Tiên” gắn với thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu trong quá trình sản xuất kinh doanh.

*- Về phát huy và tăng cường tiềm lực khoa học và công nghệ*

Việc đầu tư, phát triển khoa học và công nghệ được quan tâm thực hiện. Với đặc thù của địa phương có diện tích sản xuất nông nghiệp lớn, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân từng bước ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất để tăng năng suất và chất lượng sản phẩm; nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng giống lúa mới vào sản xuất. Vận động, hỗ trợ các doanh nghiệp tư nhân đầu tư trang thiết bị máy móc, công nghệ thông tin vào sản xuất, kinh doanh, quản lý mang lại lợi nhuận kinh tế. Tập trung đầu tư hạ tầng thủy lợi, giao thông phục vụ phát triển mô hình cánh đồng mẫu sản xuất lúa công nghệ cao. Nghiên cứu áp dụng vật liệu xây dựng mới trong xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình giao thông trên địa bàn huyện. Kêu gọi thu hút các nhà đầu tư thực hiện các dự án năng lượng tái tạo, điện mặt trời tại hồ Đắc Lô xã Gia Viễn. Đầu tư xây dựng hoàn thành Khu di tích lịch sử căn cứ kháng chiến Khu VI Cát Tiên, di tích khảo cổ Cát Tiên. Đẩy mạnh phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm mang nhãn hiệu “Lúa - gạo Cát Tiên”, “Diệp Hạ Châu Cát Tiên” và đăng ký với các sở, ngành của tỉnh để tham gia hội nghị xúc tiến thương mại, giới thiệu sản phẩm để tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Kết quả đạt được**

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, việc phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện đã có những chuyển biến tích cực và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền về khoa học và công nghệ đã được quan tâm; công tác tuyên truyền được chú trọng, giúp cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân nắm được những nội dung cơ bản về khoa học và công nghệ, từng bước ứng dụng khoa học và công nghệ vào đời sống, sản xuất, nâng cao thu nhập. Nhiều nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và các dự án ứng dụng công nghệ cao đã được triển khai, nhân rộng phục vụ hiệu quả cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp và đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường. Có 20,5% diện tích canh tác nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đạt khoảng 32% giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện, đạt và vượt so với chỉ tiêu phát triển theo kế hoạch đề ra. Việc ứng dụng một số loại giống mới trong sản xuất lúa công nghệ cao, công nghệ sau chế biến, thu hoạch và xử lý chất thải đã đem lại những kết quả hết sức tích cực. Việc chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống mang lại hiệu quả, từng bước nâng trình độ công nghệ trong một

---

<sup>16</sup> Chuyển đổi cây điều kém hiệu quả sang trồng cây ăn quả, cây công nghiệp (cao su, cà phê, ca cao...) và 30ha cây nguyên liệu (tầm vông, lâm nghiệp...); tái canh trên 200 ha cây điều ghép cao sản kết hợp với thâm canh tăng năng suất. Cải tạo vườn tạp với diện tích trên 200 ha sang thâm canh cây ăn quả, cây công nghiệp. Mở rộng diện tích trồng dâu nuôi tằm với diện tích khoảng 300 ha.



số ngành sản xuất, kinh doanh, quản lý. Cấp ủy, chính quyền và các Sở, ngành đã quan tâm, hỗ trợ về kinh phí, kỹ thuật để tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ vào trong sản xuất, góp phần nâng cao đời sống, thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Kết quả nghiên cứu khoa học đã đi vào cuộc sống, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

## **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

### *\* Tồn tại, hạn chế*

- Công tác tuyên truyền về lợi ích, hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường từ việc ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị còn hạn chế.

- Việc đề xuất ứng dụng khoa học công nghệ, triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ chưa nhiều, chưa đa dạng trên tất cả các lĩnh vực, chủ yếu chỉ tập trung thực hiện các mô hình, dự án trong lĩnh vực nông nghiệp. Việc nhân rộng áp dụng một số đề tài khoa học công nghệ được công nhận còn hạn chế.

- Số lượng các doanh nghiệp, đơn vị, đội ngũ chuyên môn tham gia trực tiếp vào phát triển khoa học công nghệ còn ít, chất lượng còn hạn chế.

### *\* Nguyên nhân:*

- Trên địa bàn huyện chưa có cụm công nghiệp để phát triển các nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng, dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp.

- Nguồn kinh phí hàng năm đầu tư để nghiên cứu, chuyển giao khoa học và công nghệ còn thấp. Trang thiết bị phục vụ cho công tác khoa học và công nghệ, đặc biệt ở cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu.

## ***Phần thứ hai***

**Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển khoa học và công nghệ cho từng thời kỳ từ nay đến năm 2030, định hướng đến năm 2045**

### **1. Phương hướng**

Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ, gắn ứng dụng vào sản xuất, kinh doanh, quản lý và đời sống, đáp ứng nhu cầu xã hội. Trong đó tập trung ứng dụng khoa học và công nghệ để đảm bảo đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra theo tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 13/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; đưa khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

### **2. Chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030, định hướng đến năm 2045**

- Nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ, gắn bó chặt chẽ hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ với sản xuất, kinh doanh, quản lý, đời sống và nhu cầu xã hội. Phần đầu đến năm 2030 có trên 25% diện tích canh tác nông



ng nghiệp được sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao; tỷ trọng giá trị sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt trên 35% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp của huyện.

- Xây dựng 02 dự án sơ chế, chế biến và bảo quản sau thu hoạch để đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững. Cơ chế và định mức hỗ trợ 40% chi phí mua máy móc thiết bị phục vụ sơ chế, bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, mức hỗ trợ không quá 200 triệu đồng/dự án (áp dụng điểm 2, điều 3, Nghị quyết 186/2020/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Kiện toàn, nâng chất lượng hoạt động Hội đồng Khoa học và Công nghệ; khuyến khích nghiên cứu, xây dựng các dự án, mô hình phục vụ thiết thực phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, quốc phòng, các đề tài khoa học xã hội và nhân văn.... Hàng năm, phấn đấu có từ 2-3 dự án, mô hình thử nghiệm, ứng dụng vào sản xuất, gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

### **3. Nhiệm vụ và giải pháp**

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 87-KH/HU ngày 02/8/2013, Kế hoạch số 117-KH/HU ngày 08/11/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy và các văn bản chỉ đạo về triển khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện. Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò của khoa học và công nghệ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tập trung triển khai các dự án, mô hình phù hợp quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, có tính đột phá, ứng dụng công nghệ cao, tạo năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Trong đó tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm theo Đồ án phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hoá giai đoạn 2021 – 2025. Quan tâm bố trí tăng mức đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ; đồng thời huy động mọi nguồn lực xã hội, đầu tư phát triển khoa học và công nghệ. Tranh thủ các dự án, quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, đề án khoa học và công nghệ, ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, để nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm.

- Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ các ngành và cơ sở. Tập trung ứng dụng các tiên bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh và đời sống, nhất là lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và bảo vệ môi trường. Lựa chọn các mô hình trong và ngoài tỉnh có hiệu quả về cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương; ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, chuyển giao quy trình và nhân rộng quy mô sản xuất cho nhân dân. Xây dựng thí điểm một số mô hình liên kết giữa khoa học và công nghệ gắn với nông nghiệp, du



lịch, hướng vào khai thác các lợi thế của địa phương về các điều kiện tự nhiên, lịch sử, văn hóa, xã hội, hình thành các sản phẩm đặc thù có thương hiệu.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình trọng tâm về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của đề án; sắp xếp, bố trí công chức cấp xã đủ số lượng, đảm bảo chất lượng chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Quan tâm đào tạo đội ngũ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững theo hướng hàng hoá.

- Tăng cường đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, đào tạo, sử dụng cán bộ khoa học và công nghệ. Rà soát, ưu tiên bố trí nguồn vốn ngân sách huyện cho ngành khoa học và công nghệ; hỗ trợ đào tạo, tập huấn, triển khai các dự án, các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ; có cơ chế huy động các nguồn lực đầu tư từ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất cho phát triển khoa học và công nghệ của huyện.

#### **4. Đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh**

- Tiếp tục quan tâm bố trí kinh phí hàng năm cho địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ; chỉ đạo các cấp, các ngành liên quan có giải pháp hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo vệ môi trường; xem xét sớm bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp vào quy hoạch của tỉnh để làm cơ sở thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và địa phương; mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về khoa học và công nghệ cho cán bộ lãnh đạo, chuyên viên phụ trách. Tăng cường tuyên truyền chính sách, pháp luật về đầu tư cho khoa học và công nghệ. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với thực tế, tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (b/c),
- Đồng chí Đặng Trí Dũng - UVBTV,  
Phó Chủ tịch UBND tỉnh (b/c),
- Thường trực HĐND, UBND huyện,
- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện,
- Các TCCS Đảng trực thuộc,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Lưu BTG-VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Dương Hùng Cường**